

THẦY CÚNG TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI DAO QUẦN CHỆT HIỆN NAY Ở YÊN BÁI

Tóm tắt: Thầy cúng có một vai trò đặc biệt trong xã hội loài người nói chung và trong cộng đồng tộc người Dao Quần Chẹt nói riêng. Họ là sự dung hòa của nhiều thân phận: phàm trần, xã hội và thần thánh. Trong lịch sử, đã có nhiều thời kỳ, vì nhiều lý do khác nhau mà hình tượng này bị gán cho những ý nghĩa không mấy tốt đẹp, nhưng hiện tại, đã có nhiều thay đổi. Bài viết dưới đây, trên cơ sở kế thừa các tài liệu sẵn có, kết hợp với các tư liệu điều tra điền dã để tiến hành phân tích, nghiên cứu góp phần làm rõ vai trò của người thầy cúng trong cộng đồng người Dao Quần Chẹt hiện nay ở Yên Bái.

Từ khóa: Phong tục, thầy cúng, dân tộc thiểu số, người Dao Quần Chẹt, Yên Bái

Dẫn nhập

Trong quá khứ, có thời kỳ thầy cúng từng bị coi là biểu hiện của sự lạc hậu, mê tín dị đoan, là ma thuật, tà pháp, Tuy nhiên, trong mười mấy năm gần đây, các nhà khoa học thông qua cách tiếp cận liên ngành, trên cơ sở thực tế đã tiến hành các nghiên cứu khoa học và đã đưa ra những đánh giá công bằng, khách quan hơn: thầy cúng là những người tính cực trong phong trào vận động xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, giữ gìn an ninh trật tự [Trương Giang, 2023]; thầy cúng có vai trò quan trọng trong việc gìn giữ, bảo tồn và truyền dạy những nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc [Hoàng Thương, 2021]. Quan trọng hơn, họ còn là trụ đỡ tinh thần trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng, là các tri thức – nghệ nhân dân gian, là những người có vai trò quan trọng trong việc bảo lưu và trao truyền văn hóa dân tộc [Phạm Văn Dương, 2014], ... Bài viết này, dựa trên những nghiên cứu đi trước, kết hợp với tư liệu khảo sát thực tế để một lần nữa góp phần làm sáng tỏ vai trò của thầy cúng trong cộng đồng người Dao Quần Chẹt trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 25/9/2024; Ngày biên tập: 27/9/2024; Duyệt đăng: 20/10/2024.

Trước đây, trên thế giới và ở Trung Quốc (quê hương tộc người Dao) đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về thầy cúng nói chung và thầy cúng người Dao nói riêng. Những nghiên cứu này tập trung vào ba vấn đề lớn: (1) Địa vị xã hội của thầy cúng; (2) Phân tầng trong nội bộ thầy cúng; (3) Cấu trúc vai trò, quyền uy thầy cúng... với số lượng lên đến hàng trăm, hàng nghìn bài [罗宗志 (La Tông Chí), 2016]. Trái với tình hình thế giới và Trung Quốc, tại Việt Nam, trong gần 500 công trình nghiên cứu về người Dao [Lý Hành Sơn, 2018: 167 - 206] lại có rất ít công trình nghiên cứu liên quan đến thầy cúng, có thể kể đến như: Lý Hành Sơn với “Tổ chức và sự thay đổi của tổ chức xã hội truyền thống của người Dao Tiền ở Cao Bằng, Việt Nam” (1997); Trần Hữu Sơn với “Trang trí trên trang phục thầy cúng người Dao Tuyển” (2004); Phạm Văn Dương với: “Thầy cúng người Dao Họ ở Lào Cai: Nghiên cứu qua một số trường hợp cụ thể” (2003), (2010), “Vai trò của thầy cúng trong đời sống văn hoá tinh thần và sự phát triển của người Dao họ ở Lào Cai” (2009), “Thầy cúng trong văn hóa tín ngưỡng người Dao Họ” (2014); Triệu Thị Nhất (2023), “Vị thế xã hội qua nghiên cứu trường hợp thầy cúng người Dao Đỏ ở Tuyên Quang”... Có thể thấy, các nghiên cứu này đều đề cập đến vai trò của thầy cúng trong các nhóm Dao khác nhau nhưng số lượng khá mỏng mà chưa được hệ thống nên tạo ra một khoảng trống khoa học cần nghiên cứu bổ sung. Vì vậy, nghiên cứu về vai trò của thầy cúng người Dao Quần Chẹt trong bài viết này là một việc làm cần thiết và có ý nghĩa khoa học trong hiện tại và tương lai. Việc làm này không chỉ góp phần bổ sung, lấp đầy những khoảng trống khoa học mà còn góp phần làm rõ thực trạng, vị trí và vai trò của nhóm người đặc biệt trong cộng đồng người Dao nói chung và người Dao Quần Chẹt nói riêng.

1. Thầy cúng của người Dao Quần Chẹt ở Yên Bái

1.1. Khái niệm Thầy cúng

Theo Từ điển Tiếng Việt [Hoàng Phê, 2003:929], khái niệm Thầy cúng được định nghĩa một câu như sau: Thầy cúng là người làm nghề cúng bái cầu thần thánh.

Đây là một định nghĩa mang tính chất chung và đúng hầu hết với mọi dân tộc. Tuy nhiên, nếu đưa vào từng trường hợp cụ thể, định nghĩa trên lại không đầy đủ. Để bổ sung, chúng ta dựa vào mặt từ ngữ để định nghĩa khái niệm này một lần nữa: Thầy cúng là người chuyên

thực hành và nắm rõ cách thức thực hành nghi lễ cầu cúng thần thánh, là cầu nối giữa con người và thần thánh, giữa thế giới phàm và thiêng.

Có thể thấy, định nghĩa lần thứ hai đã cụ thể hơn, khi này khái niệm Thầy cúng không chỉ dừng lại là người làm nghề cúng bái thần thánh mà còn phải là người nắm rõ cách thức thực hành nghi lễ, thêm vào đó còn phải là cầu nối giữa thế giới phàm và thiêng, giữa con người và thần thánh. Tuy nhiên, đối với người Dao Quần Chẹt, thầy cúng ngoài những đặc điểm trên họ còn phải: là người đã trải qua lễ đám chay¹ được cấp sắc công nhận là người trưởng thành (khi đó, họ đang sở hữu một gia đình trọn vẹn (tối thiểu gồm vợ và con cái, đặc biệt không thể thiếu được vai trò của người vợ)), biết đọc chữ Nôm Dao, am hiểu văn hóa tộc người và có uy tín cao trong cộng đồng.

Theo đó, khái niệm Thầy cúng của người Dao Quần Chẹt trong bài viết được hiểu là: *những người đàn ông người Dao Quần Chẹt đã trưởng thành, am hiểu văn hóa tộc người, có những khả năng đặc biệt và chuyên thực hành các nghi lễ cầu cúng thần thánh/linh liên quan đến cá nhân và cộng đồng tộc người, là cầu nối giữa con người và thần thánh, giữa thế giới phàm và thiêng.*

Hiện nay, trong cộng đồng người Dao Quần Chẹt có ba nhóm người liên quan đến việc thực hành nghi lễ: *thầy cúng*, ông mo và thầy bói. Trong đó, thầy cúng được gọi là Sư công (师公)², là những người chuyên thực hiện các nghi lễ liên quan đến nhiều mặt của cá nhân và cộng đồng tộc người (đám chay, đám tang, tạ mả, cúng giải hạn, tết nhảy...); *ông mo* là những người hướng dẫn người dân thực hiện các công việc liên quan đến phong tục tập quán của cộng đồng (tang ma, hiếu hỉ, ...), là người trông coi và thực hiện nghi lễ ở miếu làng (cầu làng, mở cửa rừng, cầu mùa)³, ...; còn *thầy bói* là người phụ trách việc bói toán, dự đoán tương lai về con người và sự việc. Về cơ bản mỗi nhóm người đảm nhận những công việc và nghi lễ khác nhau, nhưng trong một số trường hợp, một người có thể cùng lúc đảm nhận nhiều vai trò khác nhau nếu có đủ năng lực pháp thuật và được tín nhiệm. Trong thực tế, giữa ba nhóm người này luôn có sự kết hợp, tương hỗ lẫn nhau để đảm bảo đời sống tín ngưỡng, tôn giáo cho cộng đồng.

1.2. Hiện trạng về thầy cúng của người Dao Quần Chẹt ở Yên Bái

Ở Yên Bái, người Dao Quần Chẹt sống tập trung ở hai huyện Văn Chấn, Trấn Yên. Huyện Văn Chấn phân bố tại các xã Cát Thịnh (thôn Đá Gân, thôn Khe Nước), xã Minh An (Khe Bịt, Khe Phưa, Liên Thành, Khe Thập, Khe Mòn); huyện Trấn Yên phân bố tại các xã Lương Thịnh (Lương Thiện, Vực Tròn, Khe Bát, Khe Lụa), xã Việt Cường (Đồng Máy gồm thôn Tám A, Tám B), xã Kiên Thành (Đồng Song, Minh An, Khe Rộng, Đá Khánh...), xã Y Can [Hoàng Thị Thu Hường, 2008, 2011]. Hiện tại, ở địa phương vẫn chưa thống kê cụ thể về dân số của nhóm ngành Dao này, họ nằm trong số 101.223 [Tổng Cục Thống kê, 2020:81] người Dao các ngành (Dao Đỏ, Dao Quần Trắng, Dao Quần Chẹt, Dao Tuyển) trên địa bàn.

1.2.1. Con đường trở thành thầy cúng

Thông thường, một người đàn ông người Dao Quần Chẹt sau khi trải qua lễ cấp sắc đều có đủ tư cách để trở thành thầy cúng. Tuy nhiên, họ có thực sự trở thành thầy cúng hay không lại phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố: đó phải là người có đạo đức, có uy tín, được cộng đồng tin tưởng, tôn trọng. Ngoài ra, người đàn ông đó phải liên tục học tập, trau dồi kiến thức. Trong một cộng đồng, thường có khoảng vài hoặc vài chục người biết cách thực hành các nghi lễ thờ cúng. Như thôn Đá Gân (Cát Thịnh) có khoảng 14 thầy cúng; thôn Khe Nước (Cát Thịnh) có khoảng năm thầy cúng; thôn Khe Phưa (Minh An) có khoảng tám thầy cúng; thôn Khe Bịt (Minh An) có khoảng năm thầy cúng; thôn Đồng Quế (Minh An) có khoảng bốn thầy cúng; thôn Đồng Thập (Minh An) có khoảng năm thầy cúng⁴; các xã thuộc huyện Trấn Yên có khoảng 30 thầy cúng⁵.

Phân chia cấp bậc thầy cúng: cấp bậc thầy cúng được quyết định dựa vào việc trong lễ cấp sắc người này được cấp bao nhiêu đèn và sở hữu bao nhiêu âm binh. Người Dao Quần Chẹt ở Yên Bái hiện nay có cấp sắc ba đèn với 36 âm binh, bảy đèn với 72 âm binh. Hai nghi lễ này, trước đây thực hiện tách rời, nhưng hiện tại hầu hết đều thực hiện luôn trong một lần. Sau khi cấp sắc, người được cấp sắc đều đạt mức bảy đèn với 72 âm binh. Vì vậy, về lý thuyết, cấp bậc thầy cúng mà họ sở hữu là ngang nhau. Tuy nhiên, trong thực tế, người ta còn đánh giá cấp bậc dựa vào tài năng, đức độ của người đó: (1) Người đó có biết đọc và viết chữ Nôm Dao hay không? (2) Người đó thực hiện được

những nghi lễ nào cho cá nhân và cho cộng đồng? (3) Người đó có bao nhiêu đệ tử (hay còn gọi là con thánh - là những người được thầy (đám nhận vai trò thầy cả (thầy thứ nhất hay còn gọi là Thánh sư) trong đám chay) trực tiếp cấp sắc? (4) Độ chính xác trong các tính toán thời gian thực hiện nghi lễ và sự linh nghiệm trong các thực hành nghi lễ mà người này mang lại; (5) Người đó đảm nhận chức vụ gì trong bảy bậc thầy của đám chay (1. 註醮師 – Chi triều slay, 2. 引界師 – Dẫn chầy slay, 3. 證明師 – Chênh mệnh slay, 4. 保舉師 – Bù kày slay, 5. 紙祿師 – Zhì zản slay, 6. 座壇師 – Chò tám slay, 7. 把壇師 – Bá tám slay). Dựa vào các tiêu chí trên mà người Dao Quần Chẹt chia thầy cúng thành hai bậc: (1) Bậc Ship Mia Ông và (2) Bậc Chầu Say Ông.

Thầy cúng bậc *Ship Mia Ông* có thể thực hiện các nghi lễ: cúng gia tiên, cúng tổ tông hương hỏa (cụ tổ từ đời thứ tư trở về trước), tạ mộ (mộ bố mẹ ông bà; mộ tổ tông hương hỏa), làm lễ kết hôn. Trong đám chay thường đảm nhận vai trò thầy thứ 3, thứ 5, 6, 7.

Thầy cúng bậc *Chầu Say Ông* ngoài những nghi lễ kể trên, còn có thể làm được đám chay (cấp sắc), tang lễ, tết nhảy. Trong đám chay thường đảm nhận vai trò thầy cả (thầy thứ nhất – thầy Thánh sư, thầy thứ 2, 4).

Thầy cúng bậc *Ship Mia Ông* nếu chịu khó học tập, rèn luyện, nâng cao tri thức cùng kỹ năng thực hành nghi lễ, ... thì có thể thăng cấp lên làm *Chầu Say Ông*.

Lý do trở thành thầy cúng

Nói về lý do trở thành thầy cúng của mình, một thầy cúng họ Triệu cho hay: “*Lúc bé, nhà nghèo, thường bị hàng xóm láng giềng khinh thường nên tôi muốn học chữ, biết cúng để mọi người kính trọng. Trước trong bản có ông TQQ, nhà nghèo, rảnh rỗi nhưng biết cúng nên người người kính trọng. Ai chiếm được thần quyền thì được người kính trọng, giàu mà không biết chữ thì cũng bị người ta khinh thường*”. (Pvs, nam, thầy cúng TDT, thôn Đá Gân, xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, ngày 16/6/2024).

Một thầy cúng họ Triệu khác nói: “*Trong cộng đồng người Dao, thầy cúng rất được coi trọng, con thầy cúng cũng được ưu tiên hơn về đồ ăn, thức uống mỗi khi thôn xóm có hoạt động chung. Vì vậy, sau khi đi bộ đội phục viên trở về, tôi quyết tâm học chữ Nho, học thực hành các nghi lễ của dân tộc mình để vừa có thể giúp đỡ cộng đồng,*

vừa có điều kiện tốt hơn cho gia đình và con cái mình”. Pvs, nam, thầy cúng, TQT, thôn Vực Tròn, xã Liên Thành, huyện Trấn Yên, Yên Bái, ngày 15/8/2024).

Còn thầy cúng họ Dương lại nói: “Nhà tôi có ông cụ từng làm thầy cúng, đi dạy chữ Nho, đến đời bố tôi không làm thầy, chỉ dạy chữ Nho, không cúng nhưng có nhiều sách. Khi còn nhỏ, tôi vừa học chữ Quốc ngữ vừa học chữ Nho, sang cấp hai không đi học ở đâu nên bản thân vì muốn kế thừa truyền thống gia đình và phát triển phong tục tập quán của dân tộc nên đã chọn cách trở thành thầy cúng”. (Pvs, nam, thầy cúng, DTH, thôn Đá Gân, xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, ngày 16/6/2024).

Như vậy, có nhiều lý do khác nhau để một người đàn ông quyết định trở thành thầy cúng. Trong ba trường hợp trên đây, một người muốn trở thành thầy cúng để giành được sự kính trọng của mọi người, một người do truyền thống gia đình và một người vừa muốn có được sự kính trọng của cộng đồng lại vừa muốn tạo ra cuộc sống đỡ vất vả hơn cho con em mình. Xét bề ngoài, dường như những lý do này hoàn toàn tách biệt, không có liên quan, nhưng cần thận xem xét, phân tích lại thấy ba trường hợp trên có thể gộp lại thành hai lý do chính và giữa chúng có quan hệ tương hỗ qua lại – là mối quan hệ giữa địa vị xã hội và vai trò của nó (ở đây được cụ thể hóa bằng quyền lực, quyền lợi và nghĩa vụ).

Về nội dung này, nhà nhân học người Mỹ Ralph Linton (1893-1953) từng nhắc đến trong công trình *Nghiên cứu về con người* (The Study of Man): “Địa vị phản ánh quyền lực cá nhân, quyền lợi và uy tín của cá nhân đó. Địa vị là sự xác định vị trí của một người trong tương tác xã hội với những người khác và trong mối quan hệ với tổng thể xã hội”, trong đó: Địa vị hay địa vị xã hội được hiểu là: Vị thế mà một số cá nhân đạt được trong nhóm hoặc thứ bậc xã hội [Lê Ngọc Hùng, 2014: 108]. Theo đó, Ralph Linton chia vị thế xã hội thành hai loại: *vị thế gán cho* và *vị thế giành được*. Trong đó, vị thế giành được là vị thế đòi hỏi năng lực, phẩm chất và nỗ lực nhất định để giành lấy trong quá trình tương tác xã hội. Trong cấu trúc xã hội đã có những vị thế có sẵn gán cho các cá nhân/nhóm xã hội và có những vị thế có sẵn trong xã hội, nhưng con người phải đầu tư công sức, thời gian và các nguồn lực mới có thể giành được. Do đó, con người cần tích cực, chủ động tham gia vào các liên hệ xã hội, quan hệ xã hội và bằng những nỗ lực của mình để giành lấy những vị thế không gán cho họ [Triệu

Thị Nhất, 2023: 17-20]. Đây cũng chính là con đường tắt yếu mà một người đàn ông người Dao Quần Chẹt cần trải qua để có được *vị thế giành được - thầy cúng* trong cộng đồng.

Sự truyền thừa thầy cúng

Người Dao Quần Chẹt truyền thừa thầy cúng theo hai phương thức: truyền hiền (thầy truyền cho trò hoặc cho những người không phải con mình) và truyền tử (cha truyền cho con). Truyền hiền lại chia thành hai loại, loại thứ nhất là thầy chọn trò. Tức là trong rất nhiều học trò, thầy cúng sẽ lựa chọn ra những người có khả năng, có đạo đức, kiên trì, nhẫn nại để truyền dạy; loại thứ hai là trò chọn thầy. Tức là, một người đàn ông muốn trở thành thầy cúng nhưng không được lựa chọn, anh ta sẽ phải sắm lễ đến nhà một người thầy mà bản thân kính trọng để xin thầy nhận làm đệ tử. Có thể thấy, trong hai loại này, loại thứ nhất sẽ thuận lợi hơn, anh ta sẽ không cần mất nhiều công sức để chứng minh bản thân mình là có thể, là phù hợp. Ngược lại, loại thứ hai sẽ phải dành nhiều thời gian, tâm sức và kinh tế để chuẩn bị lễ vật bái sư, để chứng minh bản thân mình là người có đạo đức, có khả năng, xứng đáng học tập để trở thành thầy cúng.

Với cả hai phương thức truyền thừa, khi nhận được sự đồng ý của thầy/sư phụ, những người này sẽ nhận sách tặng và bắt đầu bước vào quá trình học tập, rèn luyện để trở thành một thầy cúng thực sự. Đây là một hành trình gian nan, vất vả và đòi hỏi không chỉ thầy, trò có sự kiên trì, bền bỉ mà còn cần có sự ủng hộ, cảm thông của người thân trong gia đình mỗi người.

Như đã đề cập đến ở trên, để trở thành thầy cúng, điều kiện cần và đủ đầu tiên là phải đã lập gia đình, được cấp sắc công nhận sự trưởng thành về mặt thể chất, tinh thần và tâm linh. Khi này, người đàn ông Dao Quần Chẹt bắt buộc phải học chữ Nôm Dao qua các cuốn sách phổ thông như: Tam tự kinh, Ngũ thiên tự, Thiên hạ, Tăng quang hiền thư, Tứ thư ngũ kinh (không bắt buộc); học cách đối nhân xử thế, học về các loại cỏ cây hoa lá, động vật và đồ vật quen thuộc của dân tộc thông qua các cuốn sách có chủ đề liên quan ... Ngoài ra, họ sẽ học cách thực hiện nghi lễ qua các cuốn sách hướng dẫn thực hành và sách sử dụng trong nghi lễ (mà người dân và giới nghiên cứu quen gọi là kinh thư): sách Quá tăng, sách Gia tiên, Sư ca, Đại thư, ...

Trong suốt quá trình học tập, phần đầu trở thành thầy cúng của một người đàn ông không thể thiếu vắng vai trò của sư phụ (người thầy sẽ

trực tiếp hướng dẫn học trò – đệ tử thực hành các nghi lễ của tộc người). Quá trình này không hề đơn giản, về học chữ, thầy/sư phụ có thể mở lớp hoặc kèm riêng, tập trung vài học trò cùng học, thời gian không cố định, vào những lúc nông nhàn rảnh rỗi. Về thực hành nghi lễ, thường dạy theo kiểu “học đi đôi với hành”, tức là đưa trò theo giúp việc mỗi khi có nghi lễ. Trong quá trình này, thầy/sư phụ sẽ hướng dẫn trò đọc sách cúng/kinh thư và thực hành nghi lễ. Bên cạnh sự hướng dẫn của thầy, trò cũng phải vận dụng khả năng tiếp thu, quan sát và thích ứng của mình.

Một thầy cúng “tập sự”, khi cấp sắc, về cơ bản đã có lời hứa về đạo hạnh, về trách nhiệm với cộng đồng trước tổ tiên, thần thánh; được cấp âm binh, được truyền phép thuật⁶. Với phần “vốn liếng” này kết hợp cùng tự học, theo sát sư phụ, thầy cúng “tập sự” có thể một mình thực hiện các nghi lễ đơn giản như cúng tổ tiên, cúng chuộc hồn (giải hạn nhỏ), cúng hương hỏa, nhưng không thể tự thực hiện các nghi lễ lớn như đám chay, đám cưới, đám ma, tạ mộ tạ mã, giải hạn lớn, Để thực hiện được những nghi lễ này, trong lần thực hiện đầu tiên cho mỗi dạng, đệ tử cần sắm lễ vật gồm một con gà, gạo, rượu đến nhà thầy, làm mâm cơm cúng tổ tiên, hương hỏa, thần thánh nhà thầy để mong nhận sự truyền dạy. Việc làm này, đảm bảo cho đệ tử trong cùng một lúc có thể nhận được sự truyền dạy và bảo trợ từ hai thế giới dương (sư phụ) – âm (tổ tiên, hương hỏa, thần thánh, bầy sư phụ của sư phụ). Như vậy, không có thêm một nghi lễ nào (ngoài cấp sắc) để đánh dấu bước ngoặt từ “tập sự” sang chính thức, mà quá trình học tập vẫn luôn diễn ra trong suốt quá trình hành nghề của thầy cúng.

Để đảm bảo cho việc thực hành “nghề nghiệp” của mình, mỗi thầy cúng đều phải sắm sửa cho mình đầy đủ các công cụ hỗ trợ, gồm: kinh thư/sách cúng (một phần do sư phụ tặng, một phần có thể do kế thừa của gia đình hoặc tự chép hay mua từ những người khác), bộ tranh thờ (có thể thừa hưởng từ dòng họ hoặc tự sắm), y phục thầy cúng (bộ váy áo ngày lễ của phụ nữ - với những người làm thầy từ thứ ba đến bảy; bộ y phục thầy cả hoặc thầy hai), nhạc khí (trống, chuông, thanh la, tù và), pháp khí (hai chiếc gậy lễ, dao làm phép, bộ xin âm dương, thẻ gỗ, mũ thầy cúng (mũ cao, mũ vuông), mặt nạ thần – bằng giấy). Những thứ đồ này, khi sắm về phải được khai quang rồi mới sử dụng và chỉ được sử dụng khi thực hành nghi lễ, ngày thường cất giữ cẩn thận tại một nơi cao ráo, gần bàn thờ trong gia đình. Ngoài ra, nếu thầy cúng là trưởng tộc, sẽ sở hữu một bàn thờ dòng họ, hàng ngày ba lần dâng

huong (sáng, trưa, chiều trước bữa ăn). Thần linh và âm binh của thầy được thờ cúng tại bàn thờ này. Nếu thầy không phải trưởng tộc, những thế lực siêu nhiên kể trên được gửi gắm tại bàn thờ dòng họ (tại nhà tộc trưởng). Trước và sau khi thực hành một nghi lễ nào đó, thầy cúng sẽ phải mang lễ vật đến nhà tộc trưởng để trình báo, đồng thời mời thần linh, gia tiên cũng như âm binh của bản thân đi cùng bảo vệ, giúp thầy hoàn thành nghĩa vụ với cộng đồng.

Trong ngày thường, sinh hoạt của thầy cúng không có nhiều khác biệt, họ vẫn là một người ông, người cha, người chồng, người con với đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ với gia đình, cộng đồng. Họ cũng bảo vệ và kiêng ăn thịt chó (quan niệm chó là con vật đã có công giúp đỡ tổ tiên), chỉ khi nào chuẩn bị thực hiện một nghi lễ nào đó, bắt đầu trai tịnh, thắp hương báo cáo với tổ tiên hương hỏa, với thần thánh thì thầy cúng lập tức trở nên khác biệt và xa cách với phàm trần, bắt đầu trở nên linh thiêng và có thể triển khai các quyền năng siêu việt.

Có thể thấy, học để trở thành thầy cúng là một quá trình đòi hỏi sự kiên nhẫn phấn đấu, luôn luôn nỗ lực vươn lên và rèn luyện tính độc lập cá nhân, bên cạnh đó còn cần hài hòa để có thể làm việc nhóm một cách hiệu quả. Khảo sát cho thấy: *“Để học trở thành thầy là rất khó, khi còn trẻ phải phấn đấu nuôi vợ, nuôi con, phải đảm bảo đời sống cho vợ con, không tập trung học được, chỉ tranh thủ buổi tối hoặc sáng sớm học, nhiều khi mất công mất buổi mà không có thu nhập gì nhưng vẫn phải cố gắng”*. (Pvs, nam, thầy cúng, TTL, thôn Đá Gân, xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, Yên Bái, ngày 16/6/2024).

Nghề thầy cúng không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió, nhiều người dù được thầy tuyển chọn, được thầy hết lòng giúp đỡ nhưng vẫn “đứt gánh giữa đường” vì không đủ kiên trì rèn luyện, không thể để mặc gia đình vợ con để “đốc lòng đốc sức” cho học tập. Thậm chí, khi đã trở thành thầy, có nhiều người ghen ghét, tìm nhiều cách để chọc phá, gây cản trở công việc, làm mất uy tín. Để đối phó với việc này, thầy cúng không chỉ cần sở hữu kiến thức tốt, có khả năng thực hiện nghi thức vững vàng mà còn luôn phải nâng cao cảnh giác, sẵn sàng ứng phó trong mọi tình huống.

1.2.2. Quyền lợi và nghĩa vụ của thầy cúng

Như đã nhắc đến ở trên, một người khi trở thành thầy cúng sẽ nhận được sự tín nhiệm và tôn trọng của cộng đồng. Sự tôn trọng, tín nhiệm này đến với mỗi thầy cúng không phải là một dạng quan hệ nhân quả

dạng: trở thành thầy cúng thì tất yếu sẽ có được mà phụ thuộc vào bản thân thầy cúng. Tức là bên cạnh những tri thức cần và đủ, thầy cúng cũng cần có đạo đức tốt, luôn sẵn lòng cống hiến vì cộng đồng, như vậy mới có thể nhận được sự tôn trọng từ những người xung quanh. Khi có được sự tôn trọng đó, người thầy mới được tin tưởng và có nhiều người đến nhờ cậy đứng ra thực hành nghi lễ cho gia đình.

Mặc dù, thầy cúng luôn khẳng định rằng, mục đích của việc thực hiện nghi lễ là giúp cộng đồng, là tạo phúc cho mọi người, nhưng mỗi khi kết thúc một nghi lễ, các thầy đều được gia chủ có quà cảm ơn bằng hiện vật. Trong thời đại ngày nay, thầy cúng có thể được coi là một công việc có thu nhập tương đối cao (nhận lễ cả bằng hiện vật cả bằng tiền). Điều này có thể chứng minh cho luận điểm đã nhắc đến ở trên: lợi ích về kinh tế cũng chính là một trong những điều kiện thúc đẩy một người quyết tâm trở thành thầy cúng.

Với người đứng chính, tùy theo từng nghi lễ mà vật phẩm nhận về sẽ khác nhau: lễ cầu thân (ăn hỏi) được một vai lợn; lễ kết hôn được phần thịt của bốn sườn lợn; tạ mả, cúng gia tiên, cúng tổ tiên hương hỏa được một vai lợn (nếu gia chủ cúng trâu thì được một vai trâu, cúng dê thì được một vai dê, cúng ngỗng thì được một đùi, hoặc một con gà hay một con bò câu). Thông thường làm lễ Tạ mả sẽ được nhiều nhất, ngoài những vật phẩm trên còn có thêm đôi chai rượu. Ngày nay, nhiều nơi không dùng thịt rượu mà trả tiền trực tiếp cho các thầy cúng. Tại các địa phương ở tỉnh Yên Bái chưa có quy định rõ ràng, nhưng những địa phương khác như Hà Giang, Lào Cao đã có quy định tương đối cụ thể cho từng phần công việc.

Ngoài ra, khi gia đình thầy cúng có việc, mọi thành viên trong cộng đồng sẽ đến giúp đỡ tùy theo điều kiện của mỗi nhà. Người có tiền thì hỗ trợ từ một đến hai trăm nghìn, người không có tiền có thể góp gạo, góp rượu (khoảng hai kg gạo, một chai rượu), hay đến giúp công. Mọi sự giúp đỡ đều được thực hiện một cách nhiệt tình và chân thành.

Trong các hoạt động của cộng đồng, những người trong gia đình thầy cúng cũng nhận được sự ưu đãi hơn các thành viên khác. Và điều quan trọng nhất mà các thầy cúng hướng đến chính là tích phúc cho bản thân, gia đình và con cháu. Công đức của một thầy cúng giành được phụ thuộc vào việc người thầy đó đã làm được những việc gì cho các cá nhân, cho cộng đồng tộc người.

Và khi thầy cúng mất đi, họ được hưởng một chế độ cúng tế đặc biệt, đó là sự có mặt của tất cả các con thánh mà họ đã từng cấp sắc với lòng thành kính, tri ân sâu sắc. Kèm theo đó là phần lễ phẩm bắt buộc gồm một con gà trống, một chai rượu (ngày nay, nếu con thánh mất, con dâu thánh có thể thay chồng đến viếng sư phụ⁷). Khi đó, thầy cúng sẽ trở thành sư phụ bên âm và vẫn luôn theo giúp con thánh trong suốt cuộc đời thực hành nghi lễ của người này. Mỗi khi người này làm lễ cho bất kỳ ai, tại bất kỳ địa điểm nào đều phải nhắc đến tên sư phụ mình như một sự tri ân và cũng là báo cáo, cầu mong thầy về hỗ trợ để nghi lễ diễn ra thuận lợi. Trao đổi được biết: *“Khi làm thầy cúng sẽ là người có tiếng nói trong cộng đồng, được tôn trọng, tuy nhà nước không công nhận chức sắc nhưng đều được dân bản tôn trọng, được ngồi ở vị trí cao nhất mỗi khi hành lễ. Thầy cúng là người bảo vệ phong tục tập quán của dân tộc, truyền thừa cho con cháu và cho trò”*. (Pvs, nam, thầy cúng, TTT, thôn Đồng Quẻ, xã Minh An, huyện Văn Chấn, ngày 18/6/2024).

Bên cạnh những quyền lợi được hưởng, một người thầy cúng cũng có những trách nhiệm cần phải thực hiện đối với cộng đồng. Họ phải thực hiện tất cả các nghi lễ thuộc về chức trách của một người thầy cúng mà không được quyền từ chối (trong một số trường hợp đặc biệt⁸ có thể nhờ người khác làm thay). Ví dụ: *“Làm thầy làm phúc không cầu lợi, có trách nhiệm với dân làng, khi thiên hạ nhờ thì phải giúp, nếu không giúp sẽ bị đánh giá là người hẹp hòi, đánh mất uy tín của bản thân. Dân đến nhờ thì phải nhận lời, nếu có lý do chính đáng thì có thể từ chối, nếu thầy cúng có tang thì có thể nhờ người khác đứng, còn bản thân đóng vai trò bảo vệ (hướng dẫn). Cúng giải hạn, cúng người mất, cải mả, làm nhà, động thổ, vào nhà mới, dân có nhu cầu thế nào thì mình giúp như thế. Xưa phải mang thuốc đến tận nhà, giờ thì có thể dùng điện thoại”*. (Pvs, nam, thầy cúng, LTN thôn Đồng Quẻ, xã Minh An, huyện Văn Chấn, ngày 18/6/2024).

Như vậy, có thể thấy, một người khi giữ vai trò thầy cúng trong cộng đồng, họ được hưởng một số quyền lợi nhất định, song ngược lại cũng phải đảm nhận trách nhiệm tương đối quan trọng: là bệ đỡ tâm linh cho cộng đồng, là cầu nối giữa thế giới phàm và thiêng,

2. Vai trò của thầy cúng trong cộng đồng

2.1. Vai trò trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo

Người Dao nói chung và người Dao Quần Chẹt nói riêng vốn là một dân tộc có đời sống tín ngưỡng tôn giáo vô cùng đặc sắc, đó là sự tích hợp của nhiều yếu tố: từ tín ngưỡng đa/phiếm thần, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, ... của tự thân dân tộc đến các loại hình tôn giáo lớn như Đạo giáo, Phật giáo, ... Sự tích hợp này đã hình thành nên một thế giới quan nhiều tầng lớp, lung linh và huyền hoặc. Tuy vậy, những con người bình thường dường như vẫn luôn đứng ngoài, họ chỉ có thể tưởng tượng mà không thể bước vào hay chạm vào thế giới linh thiêng. Sự xuất hiện của thầy cúng với những khả năng đặc biệt, được thần linh chấp nhận, được âm binh trợ sức vừa hay đáp ứng được khát vọng của cộng đồng. Họ lập tức trở thành người đại diện, là cây cầu liên lạc giữa thế giới phàm và thiêng, giữa người trần tục và các vị thần thánh. Là người đại diện, thay cho cá nhân hoặc cộng đồng bày tỏ mong muốn được che chở, giúp đỡ từ thế lực siêu nhiên. Ngược lại, thần linh nhiều lúc cũng thông qua thầy cúng để bày tỏ thái độ của mình đối với người phàm.

Trong một cộng đồng người Dao Quần Chẹt thường có nhiều dòng họ, những dòng họ hùng mạnh thường sở hữu những thầy cúng cao tay và ngược lại. Thậm chí, có dòng họ cảm thấy yếu thế, bị xem thường trong cộng đồng vì họ không có thầy cúng, không có tranh thờ, mỗi khi thực hiện nghi lễ đều phải nhờ cậy từ các dòng họ khác. Vì thế, ở khía cạnh này, thầy cúng có thể coi là biểu tượng sức mạnh của gia tộc, của cộng đồng. Sự tồn tại của họ chính là yếu tố đảm bảo sự ổn định, vững vàng của một gia tộc; là lời tuyên bố về sự che chở, hỗ trợ của thần linh đối với cộng đồng đó.

Thầy cúng là nhân tố có tính quyết định trong việc thực hành các nghi lễ tín ngưỡng, tôn giáo. Như ví dụ trên: “*Cúng giải hạn, cúng người mất, cải mã, làm nhà, động thổ, vào nhà mới, dân có nhu cầu thế nào thì mình giúp như thế*”. Tức là, hầu như để giải quyết bất kỳ việc gì, người dân cũng đều phải nhờ đến thầy cúng, mời thầy làm lễ. Nếu là chuyện tốt, nghi lễ được thực hiện với mục đích báo cáo với tổ tiên, hương hỏa, các vị thần linh, mong tất cả các vị hạ phàm để chứng giám và phù hộ; nếu là việc xấu, nghi lễ được thực hiện với mục đích gặp gỡ, cầu xin, trao đổi, xoa dịu, mong các thế lực siêu nhiên nhận lễ và để cho gia chủ hoặc gia đình được bình yên, mạnh khỏe. Và để làm

được tất cả những điều trên, cần phải có sự giúp đỡ của thầy cúng. Những việc đơn giản như động thổ, cúng chữa bệnh, giải oan, ... chỉ cần từ một đến hai thầy, nhưng những việc phức tạp hơn như tạ mả, đám chay, tang ma, ... thì số lượng thầy phải nhiều hơn (có khi lên đến bảy thầy – đám chay). Khi này, thầy cúng sẽ cùng một lúc giữ nhiều vai trò khác nhau: là người thực hiện nghi lễ, là đại diện cho gia chủ, là cầu nối giúp gia chủ liên hệ với thần linh nhưng nhiều lúc lại là “công cụ” để thần linh hiện hữu thông qua việc “nhập hồn”.

Đặc biệt, trong nhiều trường hợp, thầy cúng còn là người bảo vệ gia chủ, bảo vệ thôn bản và cộng đồng. Như đã đề cập đến ở trên, một người đàn ông người Dao Quần Chẹt sau lễ cấp sắc thường sở hữu 7 đèn và 72 âm binh. Với thầy cúng, số lượng âm binh có thể nhiều hơn vì họ có sự bảo hộ và trợ giúp của nhiều đời sư phụ ở bên âm. Chính nhờ điều đó, các thầy cúng được coi là những người có phép thuật cao siêu, với năng lực đặc biệt của bản thân và với sự trợ giúp của thế lực siêu nhiên có thể trấn áp, xua đuổi tà ma, bảo vệ gia chủ, thôn bản, ... đảm bảo cho nghi lễ được tiến hành suôn sẻ. Điều này chứng minh rằng, thầy cúng là yếu tố vô cùng quan trọng trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của người Dao Quần Chẹt.

2.2. Vai trò trong đời sống xã hội

Như trên đã nói, để trở thành một thầy cúng thực sự, một người đàn ông người Dao Quần Chẹt phải trải qua quá trình rèn luyện đầy gian nan, họ phải nắm rõ văn hóa tộc người, biết thực hành nghi lễ, đọc thông viết thạo chữ Nôm Dao, biết hát, biết múa trong nghi lễ, ... Về khía cạnh này, có thể coi thầy cúng chính là các nghệ nhân dân gian có hiểu biết sâu sắc về văn hóa tộc người, sở hữu đa dạng các tri thức dân gian. Trong thực tế, đã có nhiều thầy cúng người Dao Quần Chẹt nói riêng và các tộc người thiểu số nói chung được Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam phong tặng danh hiệu nghệ nhân dân gian - những tài sản văn hóa vô giá của đất nước.

Với tư cách là một thầy cúng, đọc thông viết thạo chữ Nôm Dao và văn hóa tộc người, những người thầy này đã tham gia dạy chữ Nôm Dao trong cộng đồng. Thầy TDT từng dạy ở thôn Đồng Quế (xã Minh An, huyện Văn Chấn) trong thời gian một năm rưỡi, sau lại về dạy tại thôn Đá Gân (xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn); thầy cúng TQT và nhiều thầy khác (thôn Vực Tròn, Lương Thịnh, Trấn Yên) là các thành viên cốt cán trong dự án dạy chữ Nôm Dao của tỉnh Yên Bái, cho đến thời

điểm hiện nay, các vị này đã tham gia nhiều khóa đào tạo và đã có nhiều học viên tốt nghiệp với chất lượng tốt. Vì thế, tầm ảnh hưởng của thầy cúng trong cộng đồng lại càng sâu rộng.

Ngoài dạy chữ, các thầy còn có thể bốc thuốc Nam hoặc chia sẻ cách bốc thuốc trong cộng đồng. Mặc dù, bốc thuốc không phải là một yêu cầu cần và đủ để trở thành một thầy cúng, nhưng đa số những con người đặc biệt này đều biết bốc thuốc Nam theo truyền thống của gia đình hoặc của dòng họ. Thuốc của thầy cúng đa dạng, có thể chữa trị nhiều bệnh phổ thông như: thuốc tắm tăng cường sức khỏe, thuốc trị ghẻ lở, hắc lào, cảm cúm, ... đến những bệnh nặng như sỏi thận, viêm gan A, rắn cắn, ... Bên cạnh trị bệnh bằng thuốc Nam, các thầy còn kết hợp trị bệnh bằng cách thực hiện nghi lễ cầu cúng. Sự kết hợp giữa tri thức dân gian và yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo khiến người dân trong cộng đồng càng thêm tin tưởng vào tay nghề của các thầy.

Đặc biệt, các thầy cúng còn là tấm gương về đạo đức trong cộng đồng. Ngay từ khi cấp sắc để chuẩn bị bước vào con đường thần thánh, đệ tử đều được sư phụ dặn dò kỹ về các nguyên tắc làm người, cách đối nhân xử thế và cách giao tiếp với thần linh. Cùng với sự khổ luyện thực tế và quá trình thực hành nghi lễ, thực thi phép thuật đã khiến cho hình tượng thầy cúng trở nên hoàn mỹ và quyền năng. Mọi lời nói, hành động, cử chỉ của các thầy vô hình chung đã trở thành tiêu chuẩn được mọi người học hỏi, tin và nghe theo một cách vô điều kiện. Cụ thể: *“Muốn làm một người thầy tốt, trước hết phải là tài năng nhưng quan trọng hơn chính là vấn đề đạo đức... Tôi cũng đứng ra xin tài trợ từ quỹ nước ngoài để mở các lớp dạy thêm để truyền dạy nghề cho các chị em phụ nữ. Ngoài ra, hiện tại bây giờ tôi đang dạy hai lớp chữ Dao, ... tôi tham gia phong trào vận động làm kinh tế và làm tốt, vận động dân tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới, bí thư chi bộ, trưởng thôn còn chưa được khen thưởng, nhưng tôi được khen thưởng là cá nhân xuất sắc trong xã, tôi tham gia vận động giải phóng mặt bằng trong địa phận dân tộc Dao và được mọi người ủng hộ, nghe theo”*. (Pvs, nam, thầy cúng, TQT, thôn Vực Tròn, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, Yên Bái, ngày 15/8/2024).

Hiện nay, thầy cúng người Dao Quần Chẹt không chỉ phục vụ thực hành nghi lễ trong cộng đồng tộc người mà còn giúp các cộng đồng dân tộc khác. Thầy cúng DTH (Văn Chấn), TQT (Trấn Yên) đã nhiều lần đi cúng cho người Kinh, người Tày, ... trong vùng và cả thủ đô Hà

Nội. Chính vì vậy, các thầy quảng giao và trong nhiều trường hợp, thầy cúng được tín nhiệm bầu làm người đại diện tộc người giao thiệp với các cộng đồng khác và với chính quyền địa phương.

Bên cạnh đó họ còn là những nghệ nhân dân gian về âm nhạc, thơ ca, ông TDT (Văn Chấn) còn sáng tác nhiều bài thơ phục vụ trong nghi lễ (thơ cảm ơn Trù nương – người nấu bếp, cảm ơn Ca nương – bà hát trong lễ đám chay) góp phần làm phong phú kho tàng tri thức của tộc người.

Tạm kết

Như vậy, thầy cúng trong cộng đồng người Dao Quần Chẹt ở Yên Bái là khái niệm chung dùng để chỉ *những người đàn ông Dao Quần Chẹt đã trưởng thành, am hiểu văn hóa tộc người, có những khả năng đặc biệt và chuyên thực hành các nghi lễ cầu cúng thần thánh/linh liên quan đến cá nhân và cộng đồng tộc người, là cầu nối giữa con người và thần thánh, giữa thế giới phàm và thiêng*.

Thầy cúng tồn tại với nhiều thân phận khác nhau: Trong ngày thường, họ vẫn là người đàn ông, người chồng, người cha, người ông, ... với đầy đủ các nghĩa vụ và quyền lợi đối với cộng đồng, với gia đình, nhưng khi nén nhang được thắp lên trên bàn thờ gia tộc, kính báo về nghi lễ sắp được thực hiện, khi này, thầy cúng lại trở thành con người “thần thánh”, xa cách với phàm tục, giữ gìn thân thể trong sạch để “giao tiếp” với thần linh.

Nhờ vậy, khi quay lại cuộc sống thường nhật, thầy cúng đã giành được quyền lực “thần thánh”. Điều này khiến cho những con người đặc biệt đó trở nên có uy tín trong thôn bản, là người đưa ra nhiều ý kiến quyết định trong những công việc quan trọng của cộng đồng, là người đại diện cho cộng đồng trong việc giao tiếp với các tộc người khác, với chính quyền và với xã hội./.

-
- 1 Đám Chay của người Dao Quần Chẹt gồm hai loại: (1) Chỉ có nội dung cấp sắc, công nhận sự trưởng thành của người đàn ông. Thời gian thực hiện một ngày một đêm có tiếng dân tộc gọi là Quá tắng; (2) Gồm hai nội dung: Cấp sắc và Hoàn nguyện (Hoàn Bàn vương/hoàng nguyện – Tạ ơn tổ tiên, tạ ơn Bàn Vương), thời gian thực hiện hai ngày hai đêm gọi là Châu Đàng.
 - 2 Thầy cúng trong cộng đồng người Dao Quần Chẹt chỉ có một tên gọi là Sư công (師公) mà không chia thành Sư Công và Đạo công (道公) như người Dao Làn Tẻn, Dao Áo Dài.

- 3 Nghi lễ do ông Mo đảm nhận thực hiện ở miếu làng, nếu làng không có miếu, địa điểm sẽ được đổi về nhà ông Mo.
- 4 Số liệu thu được trong tài liệu phỏng vấn sâu các thầy cúng TDT, DTH và bà TTT, thôn Đá Gân (Cát Thịnh, Văn Chấn, ngày 16/6/2024)
- 5 Số liệu thu được trong tài liệu phỏng vấn sâu TQT, thôn Vực Tròn (Lương Thịnh, Trấn Yên, ngày 15/8/2024)
- 6 Tất cả nội dung này đều được coi là bí mật giữa thầy và trò, nên tác giả bài viết không nắm được nội dung chi tiết. Các thầy cúng tiết lộ rằng nội dung cơ bản là giống nhau, nhưng với mỗi thầy và trò khác nhau sẽ có những chi tiết khác biệt nhất định.
- 7 Khi người Dao Quần Chẹt cấp sắc cho chồng, đồng thời sẽ cấp sắc luôn cho vợ, vì vậy, người đàn ông người Dao Quần Chẹt chỉ có thể thực hiện đám Chay cấp sắc sau khi kết hôn.
- 8 Trường hợp đặc biệt như đau ốm, gia đình có tang, ...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. La Tông Chí (罗宗志) (2016), *Bàn tay tín ngưỡng – nghiên cứu quyền lực của nhóm thầy cúng người Bàn Dao ở Quảng Tây* (信仰之手-广西盘瑶巫师群体权力研究), Nxb. Khoa học xã hội Trung Quốc (中国社会科学出版社), Trung Quốc.
2. Phạm Văn Dương (2009), “Vai trò của thầy cúng trong đời sống văn hoá tinh thần và sự phát triển của người Dao Họ ở Lào Cai”, trong *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 07- 08 (73-74), tr. 57 – 64.
3. Phạm Văn Dương (2010), “Thầy cúng người Dao Họ ở Lào Cai: Nghiên cứu qua một số trường hợp cụ thể”, *luận án Tiến sĩ Văn hóa học*, Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam.
4. Phạm Văn Dương (2014), *Thầy cúng trong văn hóa tín ngưỡng người Dao Họ*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, H.
5. Trường Giang (2023), “Thầy cúng không mê tín”, Web: <https://vov.vn/xa-hoi/thay-cung-khong-me-tin-post1040969.vov>, ngày đăng tin 23/8/2023, ngày truy cập 11/9/2023.
6. Lê Ngọc Hùng (2014), “Sự phát triển lý thuyết về vị thế xã hội và vai trò xã hội”, trong *Lý thuyết xã hội học hiện đại*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Hoàng Thị Thu Hường (2008, 2011), *Đại thư – sách dùng trong nghi lễ của người Dao Quần Chẹt*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
8. Triệu Thị Nhất (2023), “Vị thế xã hội qua nghiên cứu trường hợp thầy cúng người Dao Đỏ ở Tuyên Quang”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 554, tr. 17-20.
9. Lý Hành Sơn (2018), “Dân tộc Dao” trong Vương Xuân Tình (chủ biên, 2018), *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, tr. 167 – 206.

10. Lý Hành Sơn viết, Mậu Ngọc Phượng, Phạm Hoàng Quý dịch sang tiếng Trung (1997), “Tổ chức và sự thay đổi của tổ chức xã hội truyền thống của người Dao Tiền ở Cao Bằng, Việt Nam”, trong *Học báo Viện Dân tộc học Quảng Tây*, số 2, tr. 66 – 69.
11. Trần Hữu Sơn (2004), “Trang trí trên trang phục thầy cúng người Dao Tuyển”, trong *Văn hóa nghệ thuật* 7, tr. 56 – 60.
12. Hoàng Thương (2021), “Thầy làm phúc”, *Báo Laocai online*, Web: <https://baolaocai.vn/thay-lam-phuc-post348899.html>, ngày đăng tin 30/10/2021, ngày truy cập 11/9/2024.
13. Tổng Cục Thống kê (2020), *Kết quả toàn bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê.
14. Trương Bạch Yến, Lê Công Kỳ (2023), “Một số nội dung về xây dựng và hoạt động của mô hình tự quản cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh Tây Nguyên”, *Tạp chí Mặt trận online*, Web: <https://tapchimattran.vn/thuc-tien/mot-so-noi-dung-ve-xay-dung-va-hoat-dong-cua-mo-hinh-tu-quan-cong-dong-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-cac-tinh-tay-nguyen-52070.html>, ngày đăng tin 12/4/2023, ngày truy cập 17/9/2024.

Abstract

SHAMANS IN THE DAO QUẦN CHỆT PEOPLE COMMUNITY IN YÊN BÁI TODAY

Hoang Thi Thu Huong

Institute for Religious Studies, VASS

Shamans are a special being in human society generally and in the Dao Quần Chẹt people particularly. They balance personalities: secular life, social status, and divinity. Historically, there were many stages in which the image of Shamans had some not-so-good connotations because of reasons, but now there are many changes. This article analyses and clarifies the roles of Shamans in the Dao Quần Chẹt people in Yên Bái today based on the available documents combined with fieldwork data.

Keywords: Custom, Shaman, ethnic minority, Dao Quần Chẹt people, Yên Bái, Vietnam.